TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/KDTM-PT
Ngày 25/8/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng
Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Hiếu
Bà Trần Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 22/2024/TLPT-KDTM ngày 14/10/2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 25/2024/KDTM-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 164/2025/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 328/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà xét xử phúc thẩm số 384/TB-TA ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng N - Địa chỉ: Số 2 đường L, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà T - Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh thành phố Đà Nẵng (là người đại diện theo Quyết định uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2665/QĐ-NHNo-Pc ngày 01/11/2022 của Tổng giám đốc ngân hàng N). Ông Hà T uỷ quyền lại cho ông Trần Đình H - Sinh năm: 1983 - Địa chỉ: 53 đường L, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. *(Theo Giấy uỷ*

quyền số 1448/GUQ-NHNo.ĐN-PC ngày 18/12/2023 của Giám đốc Agribank Chi nhánh thành phố Đà Nẵng). (Ông H có mặt).

** Bị đơn:* Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T - Địa chỉ: 29 đường T, phường H, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Đình B. (Có mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị H1, bà Nguyễn Thị Hải N và ông Phan Đức H2 - Cùng địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà Thư Dung 87 đường N, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. *(Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 22/8/2025)*. (Bà H1 và bà N có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Võ Văn C - Sinh năm: 1965 và bà Đinh Thị Bạch T - Sinh năm: 1965 - Địa chỉ: 16B đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Ông Võ Văn C (chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là:

1.1 Bà Đinh Thị Bạch T - Sinh năm: 1965 - Địa chỉ: 16B đường T, phường H, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

1.2 Bà Võ Thị Kiều Tr - Sinh năm: 1983 - Địa chỉ: 25 đường T, phường H, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

1.3 Ông Võ Quốc Th - Sinh năm: 1985 - Địa chỉ: 16B đường T, phường H, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

1.4 Ông Võ Quốc T1 - Sinh năm: 1991 - Địa chỉ: 16B đường T, phường H, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

1.5 Bà Võ Thị Kiều T2 - Sinh năm: 2002 - Địa chỉ: 16B đường T, phường H, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

1.6 Ông Võ Văn C1 - Sinh năm: 1943 - Địa chỉ: 13B đường N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

2. Ông Trần Ngọc L - Sinh năm: 1977 và bà Võ Thị Kiều Tr - Sinh năm: 1983 - Địa chỉ: 25 đường T, phường H, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn T3 - Địa chỉ: 106 đường L, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

4. Công ty TNHH J - Địa chỉ: 480 đường T quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Kiều Tr - Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt).

- Người kháng cáo: Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T, là bị đơn; ông Võ Văn C, bà Đinh Thị Bạch T, ông Trần Ngọc L và bà Võ Thị Kiều Tr, là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

** Trong đơn khởi kiện, bản khai và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng N và Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 052018/AGR_TC (2000LAV201801488) ngày 03/5/2018 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTD ngày 03/5/2019. Hạn mức cấp tín dụng: 120.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng)*. Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh năm 2017-2018. Phương thức cho vay: Theo Hạn mức tín dụng. Thời hạn vay vốn: Theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Thời gian duy trì HMTD: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; gia hạn hiệu lực đến ngày 03/3/2020. Lãi suất tại thời điểm cho vay: Áp dụng lãi suất theo quy định từng thời kỳ của Giám đốc Agribank Đà Nẵng tại thời điểm nhận nợ. Lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất chậm trả 10%/năm tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T tổng số tiền vay là 120.000.000.000đ (Một trăm hai mươi tỷ đồng) theo các Giấy nhận nợ, cụ thể:

Giấy nhận nợ số 2000LDS201902512 ngày 21/8/2019 số tiền giải ngân 9.800.000.000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS201902523 ngày 22/8/2019 số tiền giải ngân 10.400.000.000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS201902537 ngày 23/8/2019 số tiền giải ngân 10.300.000.000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS201902602 ngày 29/8/2019 số tiền giải ngân 19.500.000.000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS201902512 ngày 21/8/2019 số tiền giải ngân 19.500.000.000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS201903574 ngày 26/11/ 2019 số tiền giải ngân 4.150.000.000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS201903589 ngày 27/11/2019 số tiền giải ngân 15.630.000.000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS201903605 ngày 28/11/2019 số tiền giải ngân 15.500.000,000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS201903862 ngày 23/12/2019 số tiền giải ngân 820.000.000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS202000411 ngày 19/02/2020 số tiền giải ngân 3.100.000,000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS202000417 ngày 19/02/2020 số tiền giải ngân 6.000.000.000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS202000420 ngày 20/02/2020 số tiền giải ngân 6.550.000,000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS202000428 ngày 21/02/2020 số tiền giải ngân 5.700.000.000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS202000436 ngày 21/02/2020 số tiền giải ngân 5.600.000.000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS202000440, ngày 21/02/2020, số tiền giải ngân 5.790.000,000 đồng;

Giấy nhận nợ số 2000LDS202000447, ngày 24/02/2020, số tiền giải ngân 1.160.000.000 đồng.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay, ông Võ Văn C, bà Đinh Thị Bạch T, bà Võ Thị Kiều Tr, ông Trần Ngọc L thế chấp các tài sản để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T là:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số B2-5, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 390,8m^2, mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 180369, số vào số cấp GCN: HO2226 do UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005, đứng tên ông Võ Văn C.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số B2-4, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 399,3m^2, mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất tại: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất số AD 309591, số vào số cấp GCN: HO2227 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005, đứng tên ông Võ Văn C.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 199, tờ bản đồ số: 22, diện tích: 677,8m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài; tài sản trên đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích sử dụng: 1.744,1m^2, diện tích xây dựng: 544,9m^2, kết cấu nhà: Cấp III, số tầng: 03 tầng địa chỉ thửa đất tại: 480 T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 547991, số vào số cấp GCN: CTs78811 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/10/2015, đứng tên ông Võ Văn C, bà Đinh Thị Bạch T. Tài sản thế chấp này cũng được dùng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay cho Công ty Cổ phần tập đoàn C vay vốn tại Ngân hàng N. Tôi cam đoan sẽ yêu cầu thi hành án đối với các khoản vay vào cùng một thời điểm.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 07-B3-2, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 332,4m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất tại: Khu Dân cư Kho J258, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 471409, số vào số cấp GCN: CH00473 do Ủy ban Nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/8/2010, đứng tên bà Võ Thị Kiều Tr.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T đã thanh toán được một phần tiền lãi đến hết ngày 30/3/2020. Ngày 02/11/2020, Công ty có thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng N, Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi, Ngân hàng N đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T thực hiện thanh toán nhưng Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T vẫn chưa thanh toán.

Ngân hàng N yêu cầu Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T phải thanh toán ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2024 là 180.470.739.863 đồng, trong đó: tiền gốc 120.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 43.371.463.562 đồng, lãi quá hạn 17.099.276.301 đồng và phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 31/7/2024 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 052018/AGR_TC (2000LAV201801488) ngày 03/5/2018 và các Giấy nhận nợ cho đến khi trả hết số tiền nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ

quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật là:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số B2-5, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 390,8m^2, mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 180369, số vào số cấp GCN: HO2226 do UBND quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005, đứng tên ông Võ Văn C.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số B2-4, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 399,3m^2, mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất tại: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD 309591, số vào số cấp GCN: HO2227 do UBND quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005, đứng tên ông Võ Văn C.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 199, tờ bản đồ số: 22, diện tích: 677,8m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài; tài sản trên đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích sử dụng: 1.744,1m^2, diện tích xây dựng: 544,9m^2, kết cấu nhà: Cấp III, số tầng: 03 tầng địa chỉ thửa đất tại: 480 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 547991, số vào số cấp GCN: CTs78811 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/10/2015, đứng tên ông Võ Văn C, bà Đinh Thị Bạch T.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 07-B3-2, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 332,4m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất tại: Khu Dân cư Kho J258, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 471409, số vào số cấp GCN: CH00473 do Ủy ban Nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/8/2010, đứng tên bà Võ Thị Kiều Tr.

Ông Nguyễn Văn T3 là người đang thuê 02 thửa đất số B2-4 và B2-5, tờ bản đồ số: 00, địa chỉ tại: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng để kinh doanh và có xây dựng nhà lắp ghép. Công ty TNHH J đang thuê nhà và đất tại 480 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Việc chủ các tài sản này cho thuê thì Ngân hàng không biết gì và không đồng

ý, đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định để xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T trình bày:*

Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T xác nhận có vay của Ngân hàng N, trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 02/7/2020 đến ngày 02/11/2020 số tiền khoảng hơn 3.000.000.000 đồng nhưng Ngân hàng không vào trừ vào số tiền gốc mà trừ vào lãi là chưa đúng với thoả thuận tại hợp đồng về ưu tiên thứ tự thanh toán khi vi phạm nghĩa vụ.

Đối với số tiền lãi Ngân hàng đưa ra thì Công ty không đồng ý, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ từ ngày 24/12/2020, đến ngày 18/12/2023, Ngân hàng mới khởi kiện tại Toà án, theo quy định về thời hiệu của hợp đồng kinh doanh thương mại thì thời hiệu là 02 năm kể từ ngày quyền và nghĩa vụ bị xâm phạm. Công ty yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện, việc Ngân hàng khởi kiện Công ty về tiền lãi là đã hết thời hiệu, yêu cầu Toà án đình chỉ giải quyết đối với tiền lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, có phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T3 nhưng ông Tín chưa có ý kiến gì về nội dung tranh chấp nên đề nghị phải có lời khai của ông Tín.

** Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T trình bày:* Thống nhất với ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và không có ý kiến bổ sung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông Võ Văn C, bà Đinh Thị Bạch T, ông Trần Ngọc L, bà Võ Thị Kiều Tr, ông Nguyễn Văn T3 và người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH J vắng mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không có ý kiến về nội dung tranh chấp trong vụ án.

** Với nội dung vụ án như trên, tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 25/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1) thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 117, Điều 157, Điều 295, Điều 296, Điều 298, Điều 299, Điều 301, Điều 323; Điều 324; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các

tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng N đối với Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T.

Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với tiền lãi.

Xử:

1. Buộc Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T phải thanh toán cho Ngân hàng N số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 30/7/2024 là 180.470.739.863 đồng (*Một trăm tám mươi tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu, bảy trăm ba mươi chín ngàn, tám trăm sáu ba đồng*), trong đó: nợ gốc 120.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 43.371.463.562 đồng, lãi quá hạn 17.099.276.301 đồng và phải thanh toán lãi phát sinh từ ngày 31/7/2024 cho đến khi tất toán khoản vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 052018/AGR_TC (2000LAV201801488) ngày 03/5/2018, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTD ngày 03/5/2019 và các Giấy nhận nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T không thanh toán được nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng N thì tài sản thế chấp sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số B2-5, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 390,8m^2, mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 180369, số vào số cấp GCN: HO2226 do UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005, đứng tên ông Võ Văn C.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số B2-4, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 399,3m^2, mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất tại: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD 309591, số vào số cấp GCN: HO2227 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005, đứng tên ông Võ Văn C.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 199, tờ bản đồ số: 22, diện tích: 677,8m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài;

tài sản trên đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích sử dụng: 1.744,1m^2, diện tích xây dựng: 544,9m^2, kết cấu nhà: Cấp III, số tầng: 03 tầng địa chỉ thửa đất tại: 480 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 547991, số vào số cấp GCN: CTs78811 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/10/2015, đứng tên ông Võ Văn C, bà Đinh Thị Bạch T.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 07-B3-2, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 332,4m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất tại: Khu Dân cư Kho J258, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 471409, số vào số cấp GCN: CH00473 do Ủy ban Nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/8/2010, đứng tên bà Võ Thị Kiều Tr.

Ông Nguyễn Văn T3 có nghĩa vụ tháo dỡ tài sản trên đất là nhà lắp ghép và giao các thửa đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp theo quy định, cụ thể:

- Thửa đất số: B2-5, tờ bản đồ số: 00, địa chỉ thửa đất: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 180369, số vào số cấp GCN: HO2226 do UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005.

- Thửa đất số: B2-4, tờ bản đồ số: 00, địa chỉ thửa đất tại: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD 309591, số vào số cấp GCN: HO2227 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005.

Công ty TNHH J có nghĩa vụ giao thửa đất số: 199, tờ bản đồ số: 22, diện tích: 677,8m^2, tài sản trên đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích sử dụng: 1.744,1m^2, diện tích xây dựng: 544,9m^2, kết cấu nhà: Cấp III, số tầng: 03 tầng; Địa chỉ thửa đất tại: 480 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 547991, số vào số cấp GCN: CTs78811 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/10/2015 theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T phải chịu là 288.470.739 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 139.268.110 đồng theo biên lai thu số 0000168 ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 15.000.000 đồng Ngân hàng N tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ 15.000.000 đồng đã nộp, Ngân hàng N đã nộp đủ.

* Sau khi xét xử sơ thẩm Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T, ông Võ Văn C, bà Đinh Thị Bạch T, ông Trần Ngọc L và bà Võ Thị Kiều Tr có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngân hàng N cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm Phụ lục hợp đồng tín dụng số 082020/PLHĐTD/TC-AGR ngày 05/5/2020 giữa Ngân hàng N và Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T với nội dung điều chỉnh kỳ trả nợ gốc, lãi của tất cả các khoản giải ngân theo Hợp đồng tín dụng 052018/AGR_TC ngày 03/5/2018 là ngày 22/6/2021 đến ngày 24/9/2021; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 062021/PLHĐTD/TC-AGR ngày 22/6/2021 giữa Ngân hàng N và Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T với nội dung điều chỉnh kỳ trả nợ gốc, lãi của tất cả các khoản giải ngân theo Hợp đồng tín dụng 052018/AGR_TC ngày 03/5/2018 và các phụ lục sửa đổi bổ sung còn hiệu lực là ngày 22/6/2022 đến ngày 27/6/2022 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 062022/PLHĐTD/TC-AGR ngày 22/6/2022 giữa Ngân hàng N và Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T với nội dung điều chỉnh kỳ trả nợ gốc, lãi của tất cả các khoản giải ngân theo Hợp đồng tín dụng 052018/AGR_TC ngày 03/5/2018 và các phụ lục sửa đổi bổ sung còn hiệu lực là ngày 22/6/2023 đến ngày 27/6/2023; đồng thời tính lại lãi phát sinh, theo đó yêu cầu Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc là 120.000.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/7/2024 là 48.958.548.494 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 32.197.293.699 đồng và lãi quá hạn là 16.761.254.795 đồng), tổng cộng là 168.958.548.494 đồng (giảm 11.512.191.369 đồng so với yêu cầu tại Tòa án cấp sơ thẩm).

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Ngân hàng N; Đại diện Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T và bà Đinh Thị Bạch T thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc là 120.000.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/7/2024 là 48.958.548.494 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 32.197.293.699 đồng và lãi quá hạn là 16.761.254.795 đồng), tổng cộng là 168.958.548.494 đồng vào ngày 30 tháng 11 năm 2025.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 31/7/2024 trên số nợ gốc cho đến khi Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 052018/AGR_TC (2000LAV201801488) ngày 03/5/2018, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTD ngày 03/5/2019 và các Giấy nhận nợ cho đến khi Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T không thanh toán được nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng N thì các tài sản thế chấp sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật để đảm bảo thi hành án.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 03/5/2018 Ngân hàng N và Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 052018/AGR_TC (2000LAV201801488) và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTD ngày 03/5/2019. Hạn mức cấp tín dụng: 120.000.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi tỷ đồng)*. Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh năm 2017-2018. Phương thức cho vay: Theo Hạn mức tín dụng. Thời hạn vay vốn: Theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Thời gian duy trì HMTD: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; gia hạn hiệu lực đến ngày 03/3/2020. Lãi suất tại thời điểm cho vay: Áp dụng lãi suất theo quy định từng thời kỳ của Giám đốc Agribank Đà Nẵng tại thời điểm nhận nợ. Lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất chậm trả 10%/năm tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T tổng số tiền vay là 120.000.000.000 đồng.

Để đảm bảo khoản vay Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T thế chấp tài sản là:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số B2-5, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 390,8m^2, mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ

thửa đất: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 180369, số vào sổ cấp GCN: HO2226 do UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005, đứng tên ông Võ Văn C.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số B2-4, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 399,3m^2, mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất tại: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD 309591, số vào sổ cấp GCN: HO2227 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005, đứng tên ông Võ Văn C.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 199, tờ bản đồ số: 22, diện tích: 677,8m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài; tài sản trên đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích sử dụng: 1.744,1m^2, diện tích xây dựng: 544,9m^2, kết cấu nhà: Cấp III, số tầng: 03 tầng địa chỉ thửa đất tại: 480 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 547991, số vào sổ cấp GCN: CTs78811 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/10/2015, đứng tên ông Võ Văn C, bà Đinh Thị Bạch T.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 07-B3-2, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 332,4m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất tại: Khu Dân cư Kho J258, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 471409, số vào sổ cấp GCN: CH00473 do Ủy ban Nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/8/2010, đứng tên bà Võ Thị Kiều Tr. Mọi thủ tục thế chấp tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng các bên đương sự xảy ra tranh chấp nên ngày 18/12/2023 Ngân hàng N khởi kiện đối với Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T.

[2] Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 25/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Do không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T, ông Võ Văn C, bà Đinh

Thị Bạch T, ông Trần Ngọc L và bà Võ Thị Kiều Tr đã kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Ngân hàng N; Đại diện Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T và bà Đinh Thị Bạch T thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc là 120.000.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/7/2024 là 48.958.548.494 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 32.197.293.699 đồng và lãi quá hạn là 16.761.254.795 đồng), tổng cộng là 168.958.548.494 đồng vào ngày 30 tháng 11 năm 2025.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 31/7/2024 trên số nợ gốc cho đến khi Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 052018/AGR_TC (2000LAV201801488) ngày 03/5/2018, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTD ngày 03/5/2019 và các Giấy nhận nợ cho đến khi Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T không thanh toán được nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng N thì các tài sản thế chấp sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật để đảm bảo thi hành án.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật; không ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ án nên HĐXX không xem xét đến kháng cáo của Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T, ông Võ Văn C, bà Đinh Thị Bạch T, ông Trần Ngọc L và bà Võ Thị Kiều Tr.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 25/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1) thành phố Đà Nẵng.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng N; Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T và bà Đinh Thị Bạch T về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc là 120.000.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/7/2024 là 48.958.548.494 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 32.197.293.699 đồng và lãi quá hạn là 16.761.254.795 đồng), tổng cộng là 168.958.548.494 đồng *(Một trăm sáu mươi tám tỷ chín trăm năm mươi tám triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng)* vào ngày 30 tháng 11 năm 2025.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 31/7/2024 trên số nợ gốc cho đến khi Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 052018/AGR_TC (2000LAV201801488) ngày 03/5/2018, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTD ngày 03/5/2019 và các Giấy nhận nợ cho đến khi Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Về xử lý tài sản sản thế chấp: Trường hợp Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T không thanh toán được nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng N thì tài sản thế chấp sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số B2-5, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 390,8m^2, mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 180369, số vào số cấp GCN: HO2226 do UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005, đứng tên ông Võ Văn C.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số B2-4, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 399,3m^2, mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất tại: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất số AD 309591, số vào số cấp GCN: HO2227 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005, đứng tên ông Võ Văn C.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 199, tờ bản đồ số: 22, diện tích: 677,8m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài; tài sản trên đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích sử dụng: 1.744,1m^2, diện tích xây dựng: 544,9m^2, kết cấu nhà: Cấp III, số tầng: 03 tầng địa chỉ thửa đất tại: 480 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 547991, số vào số cấp GCN: CTs78811 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/10/2015, đứng tên ông Võ Văn C, bà Đinh Thị Bạch T.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 07-B3-2, tờ bản đồ số: 00, diện tích: 332,4m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất tại: Khu Dân cư Kho J258, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 471409, số vào số cấp GCN: CH00473 do Ủy ban Nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/8/2010, đứng tên bà Võ Thị Kiều Tr.

Sau khi Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T thanh toán dứt điểm số tiền nợ Ngân hàng N có nghĩa vụ trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

- Trả cho bà Võ Thị Kiều Tr 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 471409, số vào số cấp GCN: CH00473 do Ủy ban nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/8/2010.

- Trả cho ông Võ Văn C (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Đinh Thị Bạch T, bà Võ Thị Kiều Tr, ông Võ Quốc Th, ông Võ Quốc T1, bà Võ Thị Kiều T2, ông Võ Văn C1) và bà Đinh Thị Bạch T 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 547991, số vào số cấp GCN: CTs78811 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/10/2015.

- Trả cho ông Võ Văn C (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Đinh Thị Bạch T, bà Võ Thị Kiều Tr, ông Võ Quốc Th, ông Võ Quốc T1, bà Võ Thị Kiều T2, ông Võ Văn C1) 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD 309591, số vào số cấp GCN: HO2227 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005 và 01 Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số AC 180369, số vào số cấp GCN: HO2226 do UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005.

3. Ông Nguyễn Văn T3 có nghĩa vụ tháo dỡ tài sản trên đất là nhà lắp ghép và giao các thửa đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp theo quy định, cụ thể:

- Thửa đất số: B2-5, tờ bản đồ số: 00, địa chỉ thửa đất: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 180369, số vào số cấp GCN: HO2226 do UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005.

- Thửa đất số: B2-4, tờ bản đồ số: 00, địa chỉ thửa đất tại: Khu tái định cư Tây Nam nút giao thông đầu đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD 309591, số vào số cấp GCN: HO2227 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/2005.

4. Công ty TNHH J có nghĩa vụ giao thửa đất số: 199, tờ bản đồ số: 22, diện tích: 677,8m^2, tài sản trên đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích sử dụng: 1.744,1m^2, diện tích xây dựng: 544,9m^2, kết cấu nhà: Cấp III, số tầng: 03 tầng; Địa chỉ thửa đất tại: 480 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 547991, số vào số cấp GCN: CTs78811 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/10/2015 theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

5. Về án phí:

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T phải chịu là 112.000.000 đồng + (164.958.548.494 đồng x 0,1%) = 276.958.549 đồng.

Ngân hàng N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 139.268.110 đồng theo biên lai thu số 0000168 ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T, ông Võ Văn C (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Đinh Thị Bạch T, bà Võ Thị Kiều Tr, ông Võ

Quốc Th, ông Võ Quốc T1, bà Võ Thị Kiều T2, ông Võ Văn C1), bà Đinh Thị Bạch T, ông Trần Ngọc L và bà Võ Thị Kiều Tr mỗi đương sự phải chịu là 2.000.000 đồng.

+ Công ty TNHH Vật tư Thiết bị điện T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0004376 ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Võ Văn C (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Đinh Thị Bạch T, bà Võ Thị Kiều Tr, ông Võ Quốc Th, ông Võ Quốc T1, bà Võ Thị Kiều T2, ông Võ Văn C1) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0004388 ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Đinh Thị Bạch T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0004387 ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Trần Ngọc L được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0004389 ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Võ Thị Kiều Tr được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0004386 ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

6. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 15.000.000 đồng Ngân hàng N tự nguyện chịu. *(Đã nộp và chi xong)*.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Khu vực 1, TP Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ - Văn phòng (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Việt Dũng